

BÁT CHÁNH ĐẠO

Trả lời câu hỏi:

1) Anh Chị nghĩ gì về giá trị của sự cầu nguyện lễ bái trong Phật Giáo khi đem ra so sánh với giáo lý Bát Chánh Đạo?

A Di Đà Phật! Để trả lời câu hỏi này, trước phải tìm hiểu về ý nghĩa, giá trị của sự cầu nguyện và lễ bái trong Phật Giáo để có khái niệm trước khi so sánh với giáo lý của Bát Chánh Đạo:

Nhận định tình hình cầu nguyện và lễ bái trong Phật Giáo hiện tại:

Đạo Phật là đạo của giác ngộ. Nó vốn dĩ là một nền giáo dục chí thiện viên mãn của Phật Đà đối với tất cả chúng sanh. Đức Phật ra đời là để giúp cho chúng sanh phá mê khai ngộ, lia khổ đặng vui. Nhýng trải qua năm tháng thời gian truyền bá, Phật Giáo đã bị xen lẫn vào các tỳ tưởng của Tôn Giáo cho nên Phật Giáo ngày nay mới biến thành một loại tôn giáo (*theo quan niệm của người đời*) trong tất cả các tôn giáo hiện hữu trên trái đất này.

Từ quan niệm xem Phật Giáo là một tôn giáo nên mới có những hình thức cầu nguyện không đúng ý nghĩa và giá trị chân thật của nó. Cứ nhìn vào sự sinh hoạt của Phật Giáo hiện tại, phần đông Phật tử đến chùa để tụng kinh, lễ Phật mục đích là để cầu các thứ phước báu nhý: cầu gia đạo bình an, sức khỏe, cầu đặng sống lâu, cầu đặng giàu có, thăng quan tiến chức v.v... Họ đối với vấn đề tu huệ coi nhý là không quan trọng hoặc hề nghĩ tới. Họ đã đem Phật, Bồ Tát biến thành thần linh có uy quyền ban phước, giáng họa. Đây quả thật là một tỳ nạn của Phật Giáo, một sự thật không thể phủ nhận đặng nên mới vô tình khiến cho đạo giác ngộ biến thành đạo mê tín. Điều này chứng tỏ chúng sanh thời nay nghiệp chướng sâu dày, mê lầm quá sâu nặng nên đối với sự giác ngộ, tìm về bản lai diện mục của chính mình ngày càng cách xa.

Vậy, nhý thế nào là ý nghĩa, giá trị chân thật của sự cầu nguyện và lễ bái trong Phật Giáo? Xin đặng trích dẫn những phát biểu, trích đoạn và bài viết của các học giả, tu sĩ nổi tiếng trong Phật Giáo nói về vấn đề này nhý sau:

Cầu Nguyện Trong Phật Giáo:

Theo cuốn ***“Prayer in Buddhism”*** (*Cầu Nguyện Trong Phật Giáo*) của G.R. Lewis, một người theo Tịnh Độ Chân Tông Nhật Bản cho rằng: *“Sự cầu nguyện trong Phật giáo là một phương pháp để thức tỉnh những năng lực bi, trí, dũng vốn tiềm ẩn trong chúng ta hơn là thỉnh cầu những năng lực bên ngoài nhờ vào sự kính sợ, sùng tín và lợi lộc thế gian hay thần thánh nào. Cầu nguyện của Phật giáo là một hình thức thiền, đó là một phương pháp tu chỉnh nội tâm. Cầu nguyện Phật giáo thay thế cái tiêu cực bởi cái đức hạnh, và hướng chúng ta đến những cái tốt đẹp của đời sống.”*

Tiếp theo là một trích đoạn của ông Daisaku Ikeda, chủ tịch Quốc Tế Sáng Giá Học Hội (Soka Gakkai International -SGI) và là người đứng đầu truyền thống Phật Giáo Nhật Liên Tông, một truyền thống thực hành tụng đọc nhý một hình thức chính của thiền thay vì tịnh tọa:

“Những lời kinh nguyện là một thực thể cụ thể trong cuộc sống của chúng ta. Cầu nguyện là đối thoại, là trao đổi với vũ trụ. Khi chúng ta cầu nguyện là khi chúng ta ôm lấy vũ trụ bằng đời sống và quyết tâm của chúng ta. Cầu nguyện là một cuộc tranh đấu để trải rộng cuộc đời của chúng ta. Cầu nguyện không thuộc lãnh địa của logic hay trí óc. Nó vượt lên trên những thứ đó. Cầu nguyện là một hành vi trong đó chúng ta biểu lộ những ước muốn khẩn thiết và mãnh liệt tự trong sâu thẳm của chúng ta và mong ước chúng được thành tựu.”

Lễ Bái Trong Phật Giáo:

Hòa Thượng Thích Thắng Hoan trong cuốn **“Vấn Đề Thờ Cúng và Lễ Bái”** đã viết rõ ý nghĩa của sự lễ bái rằng: *“Lễ Bái là một Đạo Nghĩa nhằm tiêu biểu ý chí tôn kính, tưởng niệm đến những ân đức sâu dày của Tổ Tiên Ông Bà, của chư Phật, chư Bồ Tát, chư Hiền Thánh Tăng và tự thân Phát nguyện tu tâm luyện trí hầu trở thành người hữu ích trong xã hội để làm tròn bổn phận con cháu của Tông Môn và để xứng đáng là Đệ Tử của các bậc Thánh Đức. Lễ Bái còn là một Đạo Lý có tánh cách quy hướng Chánh Giác, với mục đích diệt trừ những phiền Não sanh tử, loại bỏ tánh cống cao ngã mạn trong mỗi con người, khiến được Nhứt Tâm để thể nhập được Phật Tánh và để trở thành một vị hoàn toàn giải thoát như đức Phật.”*

Đề đúc kết về ý nghĩa của 2 vấn đề nêu trên, Ngài Dalai Lama dạy rằng: *“Bất kỳ khi nào một Phật tử đại thừa lễ bái hay cầu nguyện đức Phật hoặc Bồ-tát, thì đó là lúc vị ấy cầu xin sự hộ trì từ những đức tính thánh thiện nội tại của họ để đạt được giác ngộ ngộ hầu đem đến lợi ích cho hết thảy sinh linh.”*

Đúc Kết:

Từ những ý nghĩa trên, chúng ta có thể thấy rằng cầu nguyện và lễ bái trong Phật Giáo không phải để tìn đồ van xin lợi lộc mà là một pháp môn tu tập. Nhờ vào hình tượng Phật và Bồ Tát để nhắc nhở, khích lệ hành giả quyết tâm vượt qua những khó khăn, chýóng ngại, thành tựu đợc công phu tu tập, tiến dần đến bến bờ giác ngộ, đến sau cùng thì rộng độ quần sanh (*tự giác giác tha*). Trong nhà Phật có câu: “Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng”. Cái cầu ở đây không phải là cầu danh cầu lợi, ích kỷ cá nhân mà là cầu cho lợi ích của tha nhân, đem đến sự an vui chân thật cho nhân sinh, xã hội. Tâm nguyện của Chý Phật là cứu độ chúng sanh phá mê khai ngộ, lia khổ đợc vui. Tâm nguyện của những người xuất gia tu hành là thượng cầu Phật Đạo, hạ hóa chúng sanh. Tâm nguyện của người Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử là trên cầu Phật Đạo, dưới diu dắt đàn em. Qua đó, chúng ta sẽ thấy sự cầu nguyện của chúng ta ắt phải tợng ứng với tâm nguyện của chý Phật, chỉ mức độ rộng hay hẹp khác nhau, tùy theo khả năng thành tựu tuệ giác của chính mình nhýng nhất định tính chất sở cầu là tợng đồng và tất cả cũng chỉ vì lợi ích cho tha nhân. Hỡn nữa, người tu hành, người hành thiện tích đức hoặc người đang theo đuổi một lý tưởng vì lợi ích của chúng sanh thì không thể nào không có nguyện, có nguyện mới có ngày thành tựu. Xét xem trong kinh điển, Chý Phật và Bồ Tát đã triệt

để làm những tấm gương tốt cho chúng ta. Đức Phật Thích Ca từ một tiền kiếp lâu xa là một tên ngục tốt trong địa ngục đã phát nguyện thành Phật cứu độ chúng sanh và Ngài đã thực sự làm được nguyện ấy. Đức Phật A Di Đà phát 48 đại nguyện thành lập nên cõi Tây Phương Cực Lạc cứu độ chúng sanh và Ngài cũng đã thành tựu được nguyện ấy; ngày ngày tiếp dẫn chúng sanh vãng sanh Cực Lạc. Đức Quán Thế Âm Bồ Tát với 12 đại nguyện từ bi, ban vui cứu khổ Ta Bà. Đức Đại Hạnh Phổ Hiền với 10 đại nguyện vãng dẫn về Cực Lạc trong kinh Hoa Nghiêm. Đức Địa Tạng Bồ Tát từ hiếu tâm của Quang Mục mà có thể phát lên một đại nguyện duy nhất độ hết chúng sanh trong địa ngục mới thành tựu quả vị Bồ Đề. Đại nguyện của Ngài đến nay vẫn chứa thành tựu nhúng Ngài là một vị đại Bồ Tát với sức thần thông, nguyện lực không thể nghĩ bàn cứu độ chúng sanh khắp pháp giới qua sự tỳ ông thuật của kinh Địa Tạng v.v... Có thể nói rằng cầu nguyện và lễ bái là một pháp môn nhị lực: "Tự Lực và Tha Lực". Nhờ tha lực mà thành tựu được tự lực. Tự lực phải nẩy nở nhờ vào sự gia trì của tha lực. Sợi dây liên hệ giữa tự lực và tha lực chính là niềm tin và nguyện lực. Tin càng sâu, nguyện càng tha thiết thì: "...*Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn...*" Nếu đem so sánh với giáo lý của Bát Chánh Đạo thì quả thật có khác biệt. Bát Chánh Đạo là con đờng đũa đến sự diệt khổ, là 8 phẩm trong 37 phẩm trợ đạo khiến hành giả chuyển mê khai ngộ, lia khổ đờng vui, chúng đờng thánh quả Thanh Văn. Hành giả tu hành Bát Chánh Đạo là dùng tự lực tu hành từng bớc cho đến khi diệt đờng khổ và đạt đờng quả vị giác ngộ, giải thoát. Đức Phật ra đời, suốt 49 năm giảng kinh nói pháp, đã truyền lại cho hậu thế nhiều pháp môn tu hành. Vì sao ả gài làm nhý vậy? Đó là bởi vì căn cõ của chúng sanh cao, thấp có sai khác, bất đồng. Kẻ thý ông căn có thể tự mình ný ông kinh giáo tu hành hầu đạt đờng giác ngộ, giải thoát. Còn kẻ hạ căn thì nhất định phải ný ông nhờ minh sỹ dẫn lối đờng đờng, nhờ Tam Bảo gia hộ độ trì thì mới mong thành tựu đạo nghiệp. Tuy pháp môn vô lý ông, căn cõ chúng sanh dị biệt bất đồng, nhý ông biểncả của Phật Pháp thì chỉ có một vị nhý nhau đó là hý ông vị giác ngộ và giải thoát. A Di Đà Phật!

2) Anh Chị có nghĩ rằng chúng ta có thể hoán chuyển vị trí của Bát Chánh Đạo mà không cần phải sắp theo vị trí từ 1 đến 8 (1. Chánh Kiến, 2. Chánh Tư Duy, 3. Chánh Ngữ, 4. Chánh Nghiệp, 5. Chánh Mạng, 6. Chánh Tinh Tấn, 7. Chánh Niệm, 8. Chánh Định) như truyền thống xưa nay không? Tại sao?

A Di Đà Phật! Câu hỏi này với cá nhân em xin có 2 cách trả lời. Câu trả lời đầu tiên là không thể hoán chuyển và câu trả lời thứ hai là có thể hoán chuyển. Em xin phép đợc trình bày quan điểm nhý sau:

Không thể hoán chuyển:

Phật thuyết kinh giảng đạo là từ trong bản tâm thanh tịnh mà tuôn chảy ra, cũng tức là lời Phật nói hợp lý, hợp thời, và hợp cõ. Lời Phật nói là những bản văn chýõng hay, mạch lạc trôi chảy, lại có thứ tự lớp lang. Đặc biệt, Kinh Phật còn có sức thu nhiếp và độ hóa chúng sanh xuyên suốt thời gian và không gian bởi thế cho nên lời Phật nói là chân lý bất vọng khiến cho kẻ thật sự y giáo phụng hành sẽ đợc sự thọ dụng chân thật của Phật Pháp. Trong Kinh ***“Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”*** phẩm thứ 46 ***“Cần Tu Kiên Trì”*** do ả gài Hạ Liên Cý hội tập và do Bồ Tát giới tại gia Tâm Tịnh chuyển ngữ, ở đoạn cuối đức Phật dạy: *“Đối Phật phải hiếu, thường nhõn thầy, khiến pháp môn này trụ lâu chẳng diệt, phải nên kiên trì không đợc bỏ mất, không đợc khởi vọng tăng giảm kinh pháp, thường nhớ không dứt nhanh chóng đạo quả. Pháp ta như thế nên nói như thế.”*

Sự trình bày trên chính là lý do “Không thể hoán chuyển”, vì hoán chuyển sẽ làm lẫn lộn, làm mất thứ tự lớp lang mà Phật đătừ trong thật tởng nói ra khiến cho những kẻ hậu học nảy sinh hiểu lầm, lệch lạc ý kinh thì sẽ thọ nhận quả báo khôn lường. Xin kể một câu chuyện có thật (*kể theo trí nhớ*) để làm chứng minh:

Thuở xưa, có một vị Pháp Sý thăng tòa thuyết Pháp, một người đến hỏi ả gài đại ýnhý vậy: “Thýa Pháp Sý, người đại tu hành (*tức là người tu hành đã giác ngộ*) có còn đọa lạc vào nhân quả hay không?” Pháp Sý trả lời: “Bất lạc nhân quả” (*Không đọa nhân quả*). Đến đời của đại sý Bá Trýợng, trong pháp hội của ả gài có một lão già tóc trắng đến thỉnh Pháp và hỏi ả gài câu hỏi giống nhý trên. Đại Sý Bá Trýợng bảo: “ả gày mai khi tôi thăng tòa giảng Pháp, ông hãy đem câu hỏi này đến hỏi tôi, tôi sẽ vì ông mà giảng cho”. ả gày mai, lão già tóc trắng ấy đến và hỏi pháp. Đại Sý Bá Trýợng trả lời rằng: “Bất muội nhân quả” (*Không mê lầm nhân quả*). Lão già nghe xong hoan hỷ, bái tạ và lui ra. Hôm sau, đại sý Bá Trýợng bảo với mọi người theo ả gài ra một cái hang sau núi, phát hiện xác một con hồ ly đã chết. Đại sý Bá Trýợng bảo: “Xác của con hồ ly này chính là lão già tóc trắng hôm qua đến hỏi Pháp ta. Ông ta trýợc kia cũng là một Pháp sý thuyết pháp, nhýng chỉ vì sai một chữ chuyển ngữđã bị đọa 500 đời làm thân hồ ly, nay túc duyên đã mãn, quả báo đã hết nên xả báo thân chôn mà đi đầu thai rồi.”

Câu chuyện trên đây cho chúng ta một bài học phải thật cẩn thận với Kinh Pháp Phật dạy. Chỉ sai một chữ mà phải bị đọa lạc hết 500 đời. ả gĩ lại quả báo này thật kinh khủng quá.

Có thể hoán chuyển:

Có thể hoán chuyển ở đây là ý nghĩa của việc hoán chuyển trên tinh thần tu học chứ không phải trên văn tự, kinh giáo. Chúng sanh ngày nay nghiệp chýợng sâu dày, tà tri tà kiến, mê lầm nhân quả, gia đình bất hòa, xã hội đợng loạn, bệnh lạ xuất hiện, thiên tai xảy ra, con người thiên về hýợng thụ vật chất, cách xa nếp sống tinh thần, không tin kinh pháp, không chịu tu tập để chuyển hóa bản thân, gia đình và xã hội. Kẻ biết lo tu tập thì chỉ một số ít nhýng cũng dễ bị lôi kéo làm cho đọa lạc, khó có thể giữ mình trýợc thời cuộc hiện tại. Chính vì những yếu tố này nên khiến cho chúng sanh khó có thể thực hành đúng theo tinh thần Bát Chánh Đạo. Vậy đợi hành giả tu tập ngày nay, Chánh nào là quan trọng nhất? Chánh nào giúp chúng ta dụng công tu tập thì có thể thành tựu? Theo thiền ý của em đó chính là Chánh ả iệm. Chúng sanh thời nay tâm ý thức vọng tởng xáo trộn, loạn đợng, nhớ nghĩ lung tung và vọng niệm khởi lên không ngừng. Đã có vọng niệm thì phiền não, phân biệt, chấp trýợc đýợng nhiên phải nảy sinh. Qua đó mà chúng sanh không thể có Chánh Kiến, không có Chánh Kiến thì không thể nào có Chánh Tý Duy và những Chánh tiếp theo. Bởi vậy, thiền sý ả hất Hạnh đả cực lực đề xýợng: “Chánh ả iệm và Tinh Thức” cũng nhý thiền sý Tịnh Từ thýợng giảng: “Thấp Sáng Chánh ả iệm”. Mục đích các ả gài giảng nhý vậy là ở chỗ nào? Theo em tiếp thu đýợc đó chính là mong muốn chúng sanh dừng lại cái tâm ý thức vọng tởng ấy để quay về với Chánh ả iệm, quay về với giây phút hiện tại đang có mặt với ta và chung quanh ta.

ả ếu cách này mà cũng không giải quyết đýợc hoặc những người không thể dùng đýợc phýợng pháp này thì phải giải quyết cách nào để giải trừ vọng niệm và đạt đýợc Chánh ả iệm?

Trong bài Bát Chánh Đạo đã định nghĩa rằng: “*Chánh Niệm là các niệm tởng đợan trừ tà kiến, tà*

ngũ, tà mạng, tà nghiệp, đạt được vào trú chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp gọi là chánh niệm". Lại xem xét bài "*Bốn Chân Lý (Tứ Diệu Đế)*" của thầy Thích Viên Giác nguồn từ trang nhà

***Bát Chánh
Đạo -4/5***

Quảng Đức <http://www.quangduc.com/coban/06tude.html> giải thích Chánh ỉ iệm là: “*Nhớ nghĩ đúng đắn, nghĩa là đừng nhớ nghĩ các pháp bất thiện, đừng để cho các đối tượng bất chính dẫn dắt mình đi lang thang. An trú tâm ý vào thiện pháp, không quên thiện pháp.*” Từ hai giải thích trên chúng ta có thể thấy rằng ỉ iệm là ý niệm ở trong lòng mình, nhớ nghĩ đến thiện pháp hay ác pháp cũng chính do mình. Lời của chú cố đức dạy tu hành là phải bắt đầu từ trên tâm niệm mà chuyển đổi. Chuyển đổi những vọng niệm ấy thành thiện niệm. Thay vì nghĩ nhớ lung tung, xằng bậy thì chuyển những ý niệm đó thành thiện niệm. Tâm ta nghĩ nhớ đến người thiện, việc thiện. Không phải chỉ nhớ nghĩ thôi mà phải ra sức thực hành, làm cho bằng được những điều mình nhớ nghĩ. Cứ làm như thế lâu ngày sẽ tạo thành sức mạnh của thiện nghiệp. Khi tâm ta đã hoàn toàn thích ứng với thiện pháp thì tỳ tướng của ta sẽ nghĩ toàn là việc thiện (Chánh Tỳ Duy). Tỳ tướng đã nghĩ về thiện pháp thì lời nói của ta cũng thiện (Chánh ỉ iữ), hành động, tạo tác của chúng ta cũng là nghiệp thiện (Chánh ỉ iệp), và việc làm nuôi mạng của ta cũng là việc thiện (Chánh Mạng). Đức Phật dạy thiện nhân sẽ được thiện quả, ác nhân sẽ gặp ác báo. Đến đây chúng ta đã hoàn thành tỳ cách của một thiện nghiệp hành nhân và tự nhiên sẽ có cái nhìn sáng suốt, chân chánh, thấy được rõ ràng đâu là thiện, đâu là ác, đâu là chánh, đâu là tà, đâu là phải, đâu là trái, đâu là việc cần làm và đâu là việc không nên làm (Chánh Kiến). Qua đó, chúng ta cố gắng nỗ lực thực thiện, khuyến khích, tán thưởng người khác không ngừng làm việc thiện (Chánh Tinh Tấn) cho đến khi tỳ tướng, hành vi và lời nói của chúng đạt tới mức thuần thiện thì tâm ý thức của chúng ta đã an định vào thiện pháp (Chánh Định) như trên đã nói: “*...An trú tâm ý vào thiện pháp, không quên thiện pháp*”.

ỉ iững điều trình bày trên chỉ là đôn cử phýõng pháp làm việc thiện làm ví dụ nhýng đó cũng là những điều chúng em đang theo đuổi thực hành, ngoài ra chúng ta có thể vận dụng các phýõng pháp khác nhý người tu thiền thì dùng thiền quán để hạ thủ công phu và theo các phýõng pháp Chánh ỉ iệm và Tinh Thức của Thầy ỉ i hát Hạnh, thầy Thanh Từ, thầy Tịnh Từ v.v... ỉ i gýời tu theo pháp môn Tịnh Độ thì có thể y theo lời dạy của Đại Thế Chí Bồ Tát trong “**Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh**” phẩm “**Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương**” nhý vậy: “*Nếu tâm chúng sanh, nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền hay tương lai, nhất định sẽ thấy được Phật, cách Phật không xa, không cần dùng phương pháp nào khác, thì tự tâm được khai ngộ*”.

Vì vậy, Chánh ỉ iệm là phýõng pháp trọng yếu khi tu hành theo Bát Chánh Đạo trong thời đại này của chúng ta. A Di Đà Phật!

Trại sinh này đã thể hiện tinh thần học hỏi rất cao, đáng khen thưởng. Với nhiều sự học hỏi tìm tòi đến những tư tưởng sách vở liên hệ cho đề tài đã đặt ra trong 2 câu hỏi cho bài học Bát Chánh Đạo. Với cách học hỏi như thế này thì rất bổ ích cho việc hành trì của hành giả. Excellent! Điểm 99 / 100